

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Đình Thông - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Hà Thị Vân Nga

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Trần Vinh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định mở phiên họp số 12/2022/QĐ-TA ngày 08 tháng 3 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm H, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.
2. Anh Lê Bá B, sinh năm 1989; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 1, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại nước Nhật Bản. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn có tại hồ sơ, chị Nguyễn Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Bá B kết hôn ngày 25/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, tháng 6/2016, anh B đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản. Đầu năm 2017, chị A cũng sang Nhật cùng đoàn tụ và sinh sống với anh B. Đến tháng 5/2018, hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống khiến tình trạng hôn nhân rạn nứt. Tháng 2/2020, chị A trở về Việt Nam, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Hiện tại, chị A nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã hết sức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lê Bảo T, sinh ngày 06/01/2016. Hai bên thỏa thuận thống nhất giao con chung cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Hai bên tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, chị A đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nộp tại hồ sơ.

Quá trình giải quyết, chị Nguyễn Thị A còn nộp kèm theo bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và các tài liệu tùy thân của anh Lê Bá B có xác nhận của Đại sứ quán của Việt Nam ở Nhật Bản. Theo đó, anh B cũng thống nhất như trình bày của chị Nguyễn Thị A về các quan hệ về hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung và thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, thống nhất giao con chung Lê Bảo T, sinh ngày 06/01/2016 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Tuy nhiên, về cấp dưỡng nuôi con, tại bản tự khai ngày 27/10/2021 anh B đề nghị Tòa án giải quyết. Anh B cũng đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc vắng mặt anh do điều kiện ở nước ngoài không về tham gia giải quyết vụ việc được.

Tại buổi làm việc ngày 25/02/2022, với sự chứng kiến của chị Nguyễn Thị A, qua cuộc gọi bằng hình ảnh của ông Lê Bá M- bố đẻ của anh Lê Bá B, anh B đã thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị A, công nhận sự thống nhất thỏa thuận giao con chung Lê Bảo T, sinh ngày 06/01/2016 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Công nhận sự thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Lê Bá B hiện cư trú tại Nhật Bản, có xác nhận của Cục quản lý xuất nhập cảnh. Chị Nguyễn Thị A có nơi cư trú tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Tại thời điểm thụ lý vụ án, chị Nguyễn Thị A làm đơn khởi kiện về việc ly hôn và giữa hai bên chưa thống nhất về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định tại điều 28 BLTTDS. Quá trình giải quyết, các bên đã thống nhất toàn bộ nội dung vụ việc và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cùng các quan hệ nuôi con, tài sản chung nên Tòa án đã ra Quyết định chuyển quan hệ pháp luật từ vụ án thành việc hôn nhân gia đình theo quy định tại điều 29 BLTTDS. Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Bá B đều có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc. Anh Lê Bá B đã ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Lê Bá M. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh B, chị A theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Bá B có đủ các điều kiện kết hôn; thực hiện việc đăng ký kết hôn hợp lệ vào ngày 25 tháng 5 năm 2015 ở xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 khẳng định hôn nhân của chị A và anh B là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị A, anh B chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình trạng hôn nhân rạn nứt trầm trọng. Đến năm 2020, sau một thời gian sang Nhật cùng sinh sống lao động với anh B, chị A trở về Việt Nam, vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị A, anh B đã hết sức trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Các đương sự cũng đồng thuận đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đối chiếu các quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 việc công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Lê Bá B là phù hợp.

[2.1] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Lê Bảo T, sinh ngày 06/01/2016. Xét thấy, các đương sự đều có nguyện vọng thống nhất giao con chung cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Lê Bá B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, cần công

nhận sự tự nguyện thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con và trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của các bên.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều b, khoản 1 Điều 37; Điều 39; Điều 149; Các Điều 361, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 35, 36, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Lê Bá B

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung Lê Bảo T, sinh ngày 06/01/2016 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Lê Bá B không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị A (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000085 ngày 05/01/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Bùi Đình Thông

